TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **10** /2018/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 50/2018/DSST ngày 19/6/2018 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 28/09/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- ***Nguyên đơn***: **Ngân hàng TMCP V.**

Trụ sở: Số 89 phố L, phường H, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lần 1: ông Phạm Tuấn A (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018); Người đại diện theo ủy quyền lần 2: ông Bùi Xuân P, ông Tạ Quang A, ông Lại Phú Việt A (Văn bản ủy quyền số 403/2018/UQ-VPB ngày 02/4/2018).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú : số 114 ngõ V, phường B, quận Đ, Thành phố H.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

2.1 Ngân hàng TMCP V do ông Lại Phú Việt A là người đại diện theo ủy quyền và ông Nguyễn Công H thống nhất xác nhận:

- Ngày 12/5/2015, ông Nguyễn Công H đã ký với Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Thăng Long: " Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3458747". Theo đó, Ngân hàng TMCP V đã đồng ý mở cho ông H một tài khoản cá nhân với số tiền 83.000.0000 đồng (tám mươi ba triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 27%/năm, khoản trả hàng tháng theo Lịch trả nợ, ngày thanh toán hàng tháng được ghi trong Lịch trả nợ, mục đích vay Tiêu dùng và thanh toán phí bảo hiểm tín dụng cá nhân. Ngày 21/5/2015, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho ông H số tiền 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng) của Hợp đồng tín dụng số 3458747 thông qua Tài khoản số 81285551 mở tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Thăng Long. Ông H đã thực hiện rút toàn bộ số tiền giải ngân khỏi tài khoản trên. Ông H chỉ thanh toán được 01 kỳ thanh toán ngày 21/6/2015 với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của Hợp đồng tín dụng số 3458747.

- Ngày 11/5/2015, ông Nguyễn Công H đã ký với Ngân hàng TMCP V: "Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324 – P – 2076098" là Thẻ tín dụng 5203 – 9930 – 1066 – 2898 với hạn mức 10.000.000 đồng; lãi suất: 36,8%/năm; Thời hạn sử dụng thẻ là 60 tháng kể từ ngày phát hành thẻ ngày 20/5/2015. Ông H đã thực hiện 01 lần giao dịch thanh toán qua thẻ số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 24/5/2015. Ngày 28/7/2015 ông H đã tiến hành giao dịch nộp tiền vào thẻ số tiền 1.000.000 đồng; ngày 11/9/2018 ông H tiếp tục nộp vào thẻ số tiền 200.000 đồng; ngày 15/10/2015 ông H nộp vào thẻ số tiền 800.000 đồng của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324 – P – 2076098.

* Tính đến ngày 28/9/2018, ông Nguyễn Công H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 278.816.582 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu , tám trăm mười sáu nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng) trong đó:

- Đối với "Hợp đồng tín dụng số 3458747" ông H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 82.063.276 đồng, nợ lãi là 101.407.242 đồng, phí phạt chậm trả là 65.286.456 đồng. Tổng cộng là 248.756.975 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP V rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Công H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V khoản phí phạt chậm trả là 65.286.456 đồng của "Hợp đồng tín dụng số 3458747". Ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 183.470.518 đồng (Một trăm tám ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười tám đồng).

- Đối với "Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324 - P - 2076098", ông H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 9.202.623 đồng, nợ lãi là

20.856.984 đồng. Tổng cộng là 30.059.607 đồng (Ba mươi triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm linh bảy đồng).

2.2 Ngân hàng TMCP V do ông Lại Phú Việt A là người đại diện theo ủy quyền và ông Nguyễn Công H thống nhất xác nhận và đề nghị Tòa án ghi nhận:

2.2.1 Đối với Hợp đồng tín dụng số 3458747: Tính đến ngày 28/9/2018, ông Nguyễn Công H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 183.470.518 đồng (Một trăm tám ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười tám đồng) gồm: nợ gốc là 82.063.276 đồng, nợ lãi là 101.407.242 đồng.

***Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:**

Ông Nguyễn Công H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 183.470.518 đồng (Một trăm tám ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười tám đồng) theo lộ trình trả nợ thành 07 đợt như sau:

- Đợt 1: Trước ngày 01/12/2018, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 3.470.518 đồng (Ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười tám đồng).

- Đợt 2: Trước ngày 01/02/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đợt 3: Trước ngày 01/03/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đợt 4: Trước ngày 01/04/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đợt 5: Trước ngày 01/05/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Đợt 6: Trước ngày 01/06/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Đợt 7: Trước ngày 01/07/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.2.2 Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324 – P – 2076098: Tính đến ngày 04/7/2018, ông Nguyễn Công H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 30.059.607 đồng (Ba mươi triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm linh bảy đồng) gồm: nợ gốc 9.202.623 đồng, nợ lãi là 20.856.984 đồng.

***Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:**

Ông Nguyễn Công H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.059.607 đồng (Ba mươi triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm linh bảy đồng) theo lộ trình trả nợ thành 03 đợt như sau:

- Đợt 1: Trước ngày 01/12/2018, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đợt 2: Trước ngày 01/03/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đợt 3: Trước ngày 01/6/2019, ông H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 10.059.607 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm linh bảy đồng).

Nếu ông H vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền ông H còn phải thanh toán trả nợ.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày hòa giải thành, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc theo lãi suất trong Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán trả hết nợ gốc.

3 Về án phí: Ông Nguyễn Công H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.338.253 đồng (Năm triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.307.000 (Năm triệu ba trăm linh bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0007309 ngày 19/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa.
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa.
- Đương sự
- Lưu HS.

Nguyễn Bích Hạnh